Ngan xua huong boi - 14

Ngàn Xưa Hương Bội

Ngan xua huong boi - 14

Vietnamese, with Unicode Times font

Ngàn xưa hương bối

Tỳ kheo Giới Đức

(Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

[14]

QUẢ BÁO KHỦNG KHIẾP

-ooOoo-

T huở Phật Ca Diếp còn tại thế, có một vị tỷ kheo sống trong ngôi làng nhỏ dưới sự hộ độ của người chủ ruộng. Vị ấy tính tình bộc trực, hồn nhiên, giữ giới trong sạch và chuyên tu thiền quán. Ngài sống như vậy trong thời gian dài không có phiền lao và nhiệt não.

Hôm kia, có một vị trưởng lão lục căn thanh tịnh đi qua làng. Người chủ ruộng trông thấy, phát tâm tịnh tín, thỉnh bát, mời vào nhà, cúng dường các món ăn, nghe pháp rồi thưa:

- Thật ít khi mà ngôi làng nhỏ bé của chúng con được phước để nghinh tiếp và cúng dường đến các bậc sa môn phương xa. Thưa tôn giả kính mến! Nay tôn giả đã đến đây thì xin ngài hoan hỷ dừng bước để cho chúng con thêm được phần cơ duyên tấn ích. Ở đây, có một ngôi tịnh xá, ngài sẽ gặp đầu tiên ở con đường. Thỉnh tôn giả ở lại đấy, buổi chiều chúng con sẽ đến.

Vị trưởng lão im lặng nhận lời đi đến tịnh xá, đảnh lễ vị tỷ kheo trụ trì và xin chỗ tạm cư.

Vị tỷ kheo trụ trì ân cần tiếp đón, mời ngồi rồi hỏi:

- Chẳng hay hiền giả ở xa lại mà đã có gì độ thực chưa?

- Đã có rồi, thưa hiền giả.

- Ở đâu vậy, hiền giả quý mến?

- Gần đây thôi, thưa ngài, nơi gia đình người chủ ruộng ở trong làng.

Vị trụ trì sửa soạn sàng tọa, chỗ cất đặt y bát, nước rửa, khăn tắm, khăn lau mặt, chỉ chỗ vệ sinh, quét dọn đâu đấy ngăn nắp rồi mời vị khách tăng vào nghỉ ngơi.

Vị trưởng lão vốn là bậc A-la-hán, lậu hoặc đã tận, sống bình đẳng hài hòa với các vị đồng phạm hạnh, hoan hỷ đến chỗ sàng tọa của mình, ngồi xuống và hưởng lạc thọ của thiền, của quả.

Buổi chiều, với hương hoa, dầu đèn, người chủ ruộng đến tịnh xá, đảnh lễ cúng dường vị trụ trì rồi thưa hỏi vị khách tăng. Người chủ ruộng vấn an sức khỏe, đảnh lễ, ngồi xuống một bên vị trưởng lão và nghe pháp. Đến lúc mát trời, người chủ ruộng xin được mời thỉnh cả hai vị về nhà mình.

Vị trụ trì tâm tư không được thoải mái, tự nghĩ:

"- Kẻ hộ độ cho ta tâm đã bị phân tán thành hai. Một lúc nào đó, y sẽ không còn ngó ngàng gì đến ta nữa. Vậy hãy làm thế nào cho vị khách tăng bỏ tịnh xá và ra đi?"

Đến giờ hầu thăm, khi vị trưởng lão đến, vị trụ trì tỏ thái độ im lặng một cách khó chịu.

Quán tâm, biết rõ tâm của vị trụ trì, bậc trưởng lão về chỗ sàng tọa của mình, suy nghĩ:

"- Ngài trụ trì này không biết, chớ ta có bao giờ làm phiền lụy, trở ngại cho ai?"

Sáng ngày, vị trụ trì lấy tay gõ nhẹ cái chuông, lấy móng tay cào nhẹ nơi cửa rồi ôm bát đến nhà thí chủ hộ độ hàng ngày. Người chủ ruộng thỉnh bát, mời ngồi rồi hỏi vị khách tăng sao không thấy đến.

Vị trụ trì tỏ vẻ ngần ngại một lát rồi mới nói:

- Tôi không biết gì về vị tỷ kheo đáng mến ấy! Sáng ngày, tôi đã đánh chuông, gõ cửa nhưng không thể đánh thức vị ấy được. Bữa qua, sau khi dùng các món ăn thượng vị nơi nhà của thí chủ, có thể chưa tiêu hóa được, nay đang còn ngủ chăng? Tôi không rõ lắm, mà có thể vị ấy đang hoan hỷ với những việc như vậy!

Trong khi ấy, bậc trưởng lão A-la-hán biết giờ khất thực đã đến, không muốn làm phiền vị trụ trì nên đã dọn dẹp sàng tọa, cất đặt, quét tước đâu đó tươm tất, sạch sẽ, rồi đắp y, quăng bát qua hư không đi đến một trú xứ khác.

Người chủ ruộng sau khi cúng dường cơm, canh, bánh, sữa, sanh tô, mật và đường đến vị trụ trì, lại gói sẵn thêm một phần nữa rồi thưa:

- Bạch tôn giả! Ngài trưởng lão khách tăng chắc đi đường xa còn mệt, vậy nhờ tôn giả hoan hỷ mang phần vật thực mà chúng con đã có nhã ý cúng dường cho vị ấy.

Chẳng thể từ chối, vị trụ trì đi về với tâm tư phiền muộn, tự nghĩ:

"- Nếu y được ăn cơm với sữa, mật và sanh tô này, ai nắm cổ đuổi đi, chắc y sẽ không đi. Vậy ta phải làm sao? Đem cho người khác, việc làm của ta sẽ bị bại lộ. Nếu đổ xuống nước, sanh tô sẽ nổi lên và sẽ bị thấy. Quăng trên đất thì lũ quạ sẽ tụ họp lại, kẻ qua đường sẽ biết, và rồi sẽ đến tai người chủ ruộng. Nay ta sẽ thủ tiêu phần vật thực này ở đâu?"

Đang phân vân như vậy, vị trụ trì chợt thấy một đám cây và một đám ruộng bị đốt, lửa nghi ngút bốc lên. Ý nghĩ đi liền theo, vị trụ trì khều một đống than đỏ lên, bỏ vật thực xuống rồi phủ lên đó một lớp than nữa. Làm xong công việc ấy, vị trụ trì mỉm cười hài lòng:

"- Sẽ không còn vật thực thượng vị, rồi tứ đại sẽ hoàn cho tứ đại."

Về tịnh xá, thấy vắng vẻ, mở cửa nhìn chỗ sàng tọa của vị khách tăng, thấy đâu đó đã được dọn dẹp ngăn nắp sạch sẽ, vị trụ trì giật mình:

"- Vậy là y biết rõ tâm tư của ta, không muốn phiền nhiễu ta, quấy rầy ta nên đã lặng lẽ bỏ đi nơi khác. Đây đúng là hành động của một bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc rồi!"

Nghĩ vậy, một nỗi sợ hãi to lớn khởi lên thiêu đốt tâm can, vị tỷ kheo trụ trì khốn khổ than dài:

"- Ôi! Vì một miếng ăn, một chút ganh tỵ mà ta đã thiêu rụi vô vàn công đức và phước báu tu tập được. Ta đã ngu si làm một tội lỗi tày trời!"

Từ đấy, vị tỷ kheo trụ trì bị dằn vặt, đau khổ, phiền muộn, ưu sầu. Ngày và đêm, vị ấy như ở trong một lò lửa lớn, đun bằng dầu sôi, đốt cháy ruột gan và óc não. Trạng thái này kéo dài cho đến khi chấm dứt thọ mạng, vị tỷ kheo trụ trì rơi xuống địa ngục, bị đốt, bị nấu nhiều trăm nghìn năm.

Do sức mạnh của ác nghiệp, từ địa ngục, vị ấy bị sanh năm trăm kiếp liên tục làm Dạ Xoa đói, không được ăn đầy bụng dầu chỉ một ngày. Chỉ có một bữa vị ấy được no bụng bởi ăn đồ uế nhiễm của thai bào.

Hết năm trăm kiếp Dạ Xoa, năm trăm đời vị ấy sanh làm chó đói. Liên tiếp năm trăm đời, không một ngày no bụng, chỉ được một bữa đầy do ăn vật thực ói mửa của người khác.

Khi kiếp chó mạng chung, vị ấy sinh ở nước Kàsì, tại một làng nghèo đói, trong một ngôi nhà nghèo đói nhất. Từ khi vị ấy sinh ra, gia đình trở nên nghèo đói cùng cực. Nơi cái bụng ọc ạch của vị ấy, chưa bao giờ chứa được một nửa bát nước cháo chua! Cha mẹ vị ấy không thể chịu nổi cái đói, đánh đuổi vị ấy đi với lời nguyền của con số đen bất hạnh! Không nơi nương tựa, vị ấy lang thang đến Ba-la-nại.

Thuở ấy, tiền thân Phật Thích Ca là một vị giáo sư có tiếng khắp các phương. Dân Ba-la-nại trả tiền công cho ngài để ngài dạy tri thức và nghề nghiệp cho năm trăm thanh niên con em của họ. Tình cờ, Bồ Tát gặp "con số đen bất hạnh". Thấy đói khổ, tội nghiệp, ngài mang về cho cơm ăn áo mặc rồi dạy cho học. Nhưng vị ấy cứng đầu, ngang ngạnh, hay đánh bậy, không chịu nghe lời khuyên bảo. Từ khi có nó, tiền dạy của Bồ Tát bỗng dưng giảm sút, không rõ người ta cố ý không trả tiền công hay người ta quên! Tuy nhiên, mặc dù biết rõ do nghiệp của nó, Bồ Tát vẫn nhẫn nại, khoan dung, cố dạy dỗ cho nó nên người.

Cũng do nghiệp xui nên, vị ấy không thể ở yên trong hoàn cảnh tốt. Nó gây lộn, ẩu đả với nhiều thanh niên rồi trốn đi, lang thang đến một làng biên địa làm thuê sinh sống.

Tại đấy, nó chung sống với một người đàn bà nghèo khổ và sinh được hai con. Từ khi có nó ở đây, ngôi làng biên địa này bị vua xử phạt bảy lần vì săn thú trái phép, nhà cửa bị cháy bảy lần và hạn hán cũng xảy ra bảy lần. Đời sống của dân chúng vốn đã chẳng no đủ gì, lại trở nên khó khăn, nghèo đói, cơ cực không thể tưởng. Họ nghĩ: "Có lẽ tại

con số đen bất hạnh kia chăng? Trước đây, chúng ta đâu có khổ cùng khổ cực đến vậy?"

Dân làng họp nhau lại rồi tẩn xuất nó đi. Với vợ và con, nó lang thang lếch thếch đến một khu rừng. Một bữa đi kiếm trái cây trở về, vợ và hai con nó chỉ còn là một đống xương và máu bầy nhầy. Một phi nhân đã ăn thịt những kẻ thân yêu của nó! Sợ hãi, đau đớn, đói khát, nó ra khỏi rừng, vất vưởng từ núi này sang núi nọ, làng này sang làng khác. Đến một vùng biển, gặp lúc một chiếc tàu vừa nhổ neo, nó xin được một chân làm thuê. Tàu đi được bảy ngày thì đột nhiên đứng yên như bị mắc cạn. Chúng rút thăm xem ai là "con số đen bất hạnh". Cả bảy lần, thăm con số đen đều rơi vào tay nó. Thế là người ta hè nhau, quăng nó xuống trên một chiếc bè. Không có nó, tàu bình yên vô sự ra đi!

Do quả giữ giới, sống đời phạm hạnh một thời gian thuở Phật Ca Diếp, bè tre của nó trôi đến một hòn đảo xinh đẹp. Tại đây, nó sống hưởng lạc bảy ngày trong tòa lâu đài pha lê với bốn tiên nữ (Dạ Xoa thiên). Hết bảy ngày, nó lại lên bè tre trôi đến một hòn đảo khác, gặp tám tiên nữ và sống hưởng lạc thú với họ trong một tòa lâu đài bằng ngọc. Phước báu này đẩy nó đi rồi gặp mười sáu tiên nữ, ba mươi hai tiên nữ. Hết phước, nó lạc đến một hòn đảo hoang vu. Có một con quỷ Dạ Xoa trong hình dáng một con dê đang ăn cỏ ở đấy. Vì đói, nó nhảy đến định bắt dê để ăn thịt. Với thần lực của loài quỷ, Dạ Xoa nhấc bổng nó và quăng qua hư không. Nó băng băng bay qua biển, không biết với thời gian bao lâu, nó rơi xuống trên đầu một bụi gai, lăn tròn qua một cái hào khô nước rồi đứng dậy.

Lúc bấy giờ, tại cái hào ấy, ăn trộm thường đến bắt dê của vua, và những người rình bắt trộm đang núp sẵn ở đấy. "Con số đen bất hạnh" thấy dê nhiều quá, ngu si tự nghĩ: "Khi ta chụp bắt dê ngoài hoang đảo, nó quăng ta qua biển rồi rơi xuống đây. Bây giờ, ta lại chụp bắt một con dê, như thế, nó lại quăng ta qua biển, rơi xuống nơi hòn đảo có các vì tiên nữ!"

Với tác ý bất chánh như vậy, nó nhảy tới chụp chân dê, dê kêu lên, thế là người ta đổ ra bắt nó: "Đây đúng là đứa ăn trộm dê của vua từ trước tới nay!" Người ta đánh nó, trói lại rồi dẫn về cho Đức Vua trị tội.

Hôm ấy, ở Ba-la-nại, Bồ Tát đang dẫn năm trăm người học trò của mình xuống sông tắm thì gặp nó đang bị lính trói dẫn đi. Hỏi tự sự đầu đuôi câu chuyện, Bồ Tát biết nó không phải là đứa ăn trộm dê, chỉ do một sự trùng hợp ngẫu nhiên nào đó thôi. Nó cũng tình thật kể lại tác ý của nó khi được hưởng lạc thú ở đảo với những tiên nữ. Bồ Tát chi trả một ít tiền thù lao công khó đêm hôm rình trộm rồi xin người ta ân xá cho sự ngu si của nó. Nể tình Bồ Tát, nó được tha mạng. Bồ Tát lại mang nó về nhà nuôi dưỡng rồi tiếp tục khuyên lơn, dạy bảo. Chấm dứt thọ mạng, Bồ Tát và "con số đen bất hạnh", mỗi người đi theo nghiệp của mình.

--*--

Cái quả báo khủng khiếp của vị tỷ kheo trụ trì thuở xưa, vì nguyên nhân một miếng ăn, một chút ganh tỵ mà đốt cháy vật thực, không phải ngang đây là chấm dứt. Cái kiếp ngu si, bần cùng, khốn khổ bất hạnh tương tự như trên còn kéo dài đến năm trăm đời

sau nữa.

Kiếp cuối cùng, nó sanh thú tại Kosala, trong một làng đánh cá, tại một gia đình nghèo khổ. Từ khi nó tượng hình trong thai bào người vợ thì cả ngôi làng, gồm một ngàn gia đình rơi vào thảm họa, tổn hại. Cá trong biển dường như trốn đi đâu mất hết, dân làng thường phải trở về tay không mỗi ngày, mỗi tuần. Họ phải đi xa hơn, ngoài ranh giới của mình, thế là bị Đức Vua xử phạt bảy lần! Rồi tiếp theo là ngôi làng bị cháy bảy lần! Thế rồi, cả làng chỉ còn tay trắng, nghèo đói cùng cực.

Họ bàn với nhau:

"- Trước kia, chúng ta không có như vậy. Làng của chúng ta chắc chắn phải có một "con số đen" nào đây, phải tìm cho ra!"

Rồi họ phân thành hai nhóm, mỗi nhóm năm trăm gia đình. Chuyện lạ xảy ra. Nhóm nào có cha mẹ nó thì vẫn đen đủi, xui xẻo. Nhóm kia dần dần được tăng thịnh, hết đói nghèo.

Người ta lại chia hai cái nhóm năm trăm gia đình "con số đen", mỗi bên hai trăm rưỡi gia đình. Nhóm có cha mẹ nó vẫn như cũ còn nhóm kia bắt đầu có may mắn. Tuần tự chia đôi mãi như vậy, người ta tìm ra được gia đình có nó đầu thai, rồi tẩn xuất cả gia đình nó ra khỏi làng.

Người chồng biết cái "quái thai" kia nằm trong bụng vợ nên cũng sợ hãi, trốn vợ bỏ đi luôn. Thật khốn khổ cho người đàn bà bụng mang dạ chửa, lê lết tấm thân gầy đi xin ăn qua bữa. Cuối cùng, đứa bé cũng được sinh ra.

Vì là đời sống cuối cùng nên dầu có bị khốn khổ, đói rét, đứa bé vẫn không thể chết. Như ngọn đèn nằm trong chiếc ghè, điều kiện để thành A-la-hán cháy đỏ trong tim của nó.

Khi đã biết đi, biết chạy, người mẹ giao cho đứa bé một cái bát và bảo nó đi ăn xin, rồi bỏ trốn. Bà nghĩ rằng, cưu mang nó cho đến bây giờ quả là tận tình, tận nghĩa đối với nó rồi.

Từ đó, nó sống một mình, tìm đồ ăn tại chỗ này, chỗ kia, không một mảnh vải che thân, nằm ngủ đầu đình, xó chợ. Nó tìm sống một cách cực khổ như một con quỷ ăn bùn, bới trong những đống rác, lượm những hạt cơm đổ tại các cửa nhà, moi móc những đồ ăn thừa người ta rửa, thải từ các mương cống...

--*--

Hôm nọ, bậc tướng quân Chánh Pháp đang đi khất thực ở Xá Vệ, thấy đứa bé, động tâm suy nghĩ: "Chẳng biết nó là con của ai, ở đâu mà sống một đời đáng thương hại như vậy?" Rồi khởi lòng bi mẫn, ngài gọi:

- Này con, hãy đến đây!

Đứa bé đến, thấy dung nghi của trưởng lão, một niềm kính trọng sâu xa khởi lên, nó liền chắp tay đảnh lễ rồi đứng khép nép ở một bên.

- Con ở làng nào? Cha mẹ con ở đâu?

- Thưa tôn giả, con không có nơi nương tựa. Cha mẹ con, vì con mà đời sống quá khốn khổ, quá mệt mỏi nên họ đã bỏ rơi con và trốn đi.

Ngài Xá Lợi Phất ân cần:

- Này con, con có muốn sống đời xuất gia như ta không?

- Con muốn lắm. Đứa bé nói - Nhưng ai sẽ cho kẻ khốn nạn như con xuất gia?

- Ta, ta sẽ cho con xuất gia.

Tôn giả Xá Lợi Phất sau khi cho đứa bé ăn các món ăn loại cứng và mềm, dắt về tịnh xá Kỳ Viên, tự tay tắm rửa cho y, rồi cho đứa bé xuất gia làm sa di đuổi quạ. Đến tuổi trưởng thành, trao cho đại giới, từ đấy được gọi là tỷ kheo Losaka.

Losaka do nghiệp quá khứ còn dư sót nên ít được phước báu, ít nhận được các món ăn cúng dường. Dầu cho có được bố thí lớn cách mấy, không gì sánh nổi, bụng của vị tỷ kheo này cũng không được no, chỉ vừa đủ để duy trì mạng sống cầm chừng mà thôi! Một muỗng cháo là hình như đã tràn đầy bình bát của vị ấy. Người ta luôn luôn cảm thấy bát của vị tỷ kheo này đã đầy - dầu bên trong không có gì - nên họ lại đem dâng cúng cho vị đi sau.

Tỷ kheo Losaka, tuy vậy, tu hành rất tinh tấn, thiền quán tăng trưởng, sau một thời gian, chứng quả A-la-hán. Tuy vậy, ngài cũng chỉ được món ăn cúng dường ít ỏi. Vì thiếu thốn vật thực nên thọ hành giảm thiểu và ngày Niết bàn Vô dư đã đến.

Bậc tướng quân Chánh Pháp, hôm ấy hướng tâm đến, biết được thọ hành của người đệ tử, bèn nghĩ rằng: "Losaka hôm nay sẽ nhập Niết bàn không có dư y. Ta làm thế nào cho vị ấy được một bữa ăn no bụng lần cuối cùng?"

Thế rồi, tôn giả dẫn ngài Losaka vào Xá Vệ để khất thực. Dẫu cả thành phố ai cũng biết tôn giả, nhưng hôm ấy, không hiểu tại sao, cả hai, không nhận được một lời chào hỏi, huống nữa là cúng dường! Tôn giả Xá Lợi Phất bảo ngài Losaka về tịnh xá, ngồi tại giảng đường rồi tôn giả sẽ gởi vật thực về cho.

Khi không có tỷ kheo Losaka đi bên cạnh, tôn giả liền đầy một bát, đầy hai bát. Tôn giả cẩn thận sớt ra nhiều phần, gặp vị tỷ kheo nào, tôn giả cũng nhờ mang về cho tỷ kheo Losaka đang đợi ở giảng đường. Rồi tôn giả lại đi bát tiếp cho mình.

Kinh kể rằng, vì nghiệp ác xui khiến nên tất cả những người tôn giả Xá Lợi Phất nhờ mang về, đều quên, không đem vật thực cho tỷ kheo Losaka, họ ăn hết, hoặc họ sớt cho vị khác.

Đến trưa, khi về tịnh xá, ngài Losaka tìm đến đảnh lễ, tướng quân Chánh Pháp ân cần hỏi:

- Này hiền giả! Hiền giả có nhận được chút ít vật thực nào chăng?

Vì là bậc thánh, ngài Losaka trả lời nhũn nhặn:

- Thưa tôn giả! Rồi con sẽ nhận được.

"Rồi con sẽ nhận được"! Nghĩa là hiện giờ thì chưa nhận được! Tôn giả Xá Lợi Phất ngẩng đầu nhìn trời. Đã quá ngọ!

- Hãy ngồi xuống đây, hiền giả! Tôn giả Xá Lợi Phất nói nhanh - Hãy ngồi xuống đây và chỉ đợi ta trong giây lát thôi.

Xong, như cánh chim ưng vàng, tôn giả quăng bát qua hư không, vận thần thông lực, bay đến trú xứ của Vua Kosala. Ở đây, sau khi nhận đầy bát bốn loại bánh ngọt và những thức ăn phi thời, tôn giả mau chóng trở về, đứng, cầm bình bát và nói:

- Này hiền giả Losaka, hãy ăn đi. Đây là những thức ăn phi thời được phép dùng. Ta cho phép hiền giả cứ lấy ăn.

Nhưng ngài Losaka vì lòng kính trọng thầy, không thể để thầy đứng cầm bát cho mình ăn, nên còn ngần ngại.

Tôn giả lại nói:

- Này hiền giả! Đáng quý thay là đức hạnh cung kính, nhưng đây là do ta cho phép chứ không phải tự ý của hiền giả. Ta cầm bát và đứng, còn hiền giả cứ lấy bánh mà ăn. Vì sao vậy? Vì ta biết rõ rằng, khi tay ta vừa rời khỏi bình bát thì sẽ không còn một vật thực nào ở đấy nữa!

Do thần thông lực của bậc tối thượng thủ duy trì nên bánh đã không biến mất do nghiệp còn dư sót của tỷ kheo Losaka, nên hôm ấy ngài được ăn một bữa ăn no bụng trong suốt một kiếp làm người!

Sau đó, tỷ kheo Losaka nhập Niết bàn. Đức Chánh Đẳng Chánh Giác đứng một bên chứng kiến thi hài được hỏa táng. Các Xá Lợi được thâu nhận và điện tháp được xây dựng để tôn trí lên trên.

-HẾT-

-ooOoo-

Đầu trang | 01 | 02 | 03
| 04 | 05 | 06
| 07 | 08 | 09
| 10 | 11 | 12
| 13 | 14 | Mục lục
Chân thành cám ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 04-2002)

[Trở về trang Thư Mục]

updated: 12-04-2002

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.